

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/3/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ngọc Â, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Xóm Đ, xã Thới A, huyện Kế S, tỉnh S (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Chị Trần Thị Bé Ng, sinh năm 1990; Địa chỉ: k, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2020 nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ngọc Â trình bày:

Vào năm 2010 anh với chị Trần Thị Bé Ng có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 14/4/2010, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không có hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Bé Ng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản sao)
- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Không có.

Những tình tiết các bên thống nhất:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng chị Ng không đến Tòa tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị Ng được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Trần Thị Bé Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng chị Bé Ng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng.

2. *Về hôn nhân:* anh A và chị Ng có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Thới A, huyện Kế S, tỉnh S vào ngày 14/4/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không có hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, xét thấy giữa anh A và chị Ng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh A và chị Ng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh A được ly hôn với chị Ng.

3. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Anh A khai không có. Do Tòa án không thể làm việc được với chị Ng nên không biết vợ chồng có con chung, tài sản chung và nợ chung hay không, vì vậy nếu sau khi ly hôn chị Ng có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung với anh A thì chị Ng được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp con chung và tài sản sau khi ly hôn với anh A.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ngọc A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ngọc Â cho anh Â được ly hôn với chị Trần Thị Bé Ng.

2. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Sau khi ly hôn chị Ng có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung với anh Â thì chị Ng được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp con chung, tài sản chung sau khi ly hôn với anh Â

3. *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn Ngọc Â phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001055 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tỉnh Trà Vinh. Anh Nguyễn Văn Ngọc Â đã nộp đủ án phí. Chị Trần Thị Bé Ng không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thạch Thị Thu Hiền

